

Bản án số: 35/2023/HSST  
Ngày 25/12/2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đoàn Trung Phước

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Như; Bà Nguyễn Thị Việt Hà.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Giàng A Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông La Văn X - Kiểm sát viên.

Ngày 25/12/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự, thụ lý số 32/2023/TLST-HS ngày 13/11/2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2023/QĐXXST-HS ngày 12/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÒ VĂN H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01/7/1998, tại huyện T, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: bản P, xã H, huyện T, tỉnh Lai Châu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: không; Con ông Lò Văn D, sinh năm 1977 và bà Hà Thị S, sinh năm 1976; Gia đình bị cáo có 02 chị, em; bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Ngày 24/11/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lai Châu tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 04/4/2023, chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích; Tiền sự: không; Về nhân thân: tại Quyết định số 08 ngày 02/6/2021, của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng đối với Lò Văn H.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 11/9/2023, tạm giam từ ngày 17/9/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện T cho đến nay (có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 11/9/2023, Lò Văn H điều

khuyến xe mô tô biển kiểm soát 98B3-141.05 của H đến bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại bản N, xã P, huyện T, H mua từ một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch 01 gói Heroine gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 100.000 đồng. Mua được Heroine, Lò Văn H cất giấu gói Heroine vào bên trong của mũ bảo hiểm rồi đội mũ lên đầu, điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến hồi 12 giờ 00 phút ngày 11/9/2023, Lò Văn H đi về đến bản K, xã P, huyện T thì bị Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh, cất giấu bên trong mũ bảo hiểm H đang đội. Ngoài ra còn thu giữ của H 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter màu sơn xanh, đen, bạc, biển kiểm soát 98B3-141.05, kèm theo 01 giấy đăng ký xe số: 138449, mang tên Vũ Văn N.

Tại Kết luận giám định số 120 ngày 11/9/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện T và bản Kết luận giám định số 1012 ngày 15/9/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: “số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn H có khối lượng 0,16 gam; là ma túy, loại: Heroine (Heroin)”.

Về vật chứng: 0,16 gam Heroine đã gửi giám định hết; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong ban đầu; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu trắng đen, nhãn hiệu HONDA; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter màu sơn xanh, đen, bạc, số khung 0610HY585887, số máy G3D4E610881, biển kiểm soát 98B3-141.05, kèm theo 01 giấy đăng ký xe số: 138449, mang tên Vũ Văn N (Các vật chứng còn lại hiện đang được lưu giữ, bảo quản theo quy định).

Cáo trạng số 171/CT-VKS ngày 13/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian và địa điểm phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38/Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt Lò Văn H mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí HSST cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ bì niêm phong vật chứng; 01 mũ bảo hiểm nửa đầu màu trắng

đen, nhãn hiệu HONDA để tiêu hủy; Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter màu sơn xanh, đen, bạc, số khung 0610HY585887, số máy G3D4E610881, biển kiểm soát 98B3-141.05, kèm theo 01 giấy đăng ký xe số 138449 mang tên Vũ Văn N bị cáo Lò Văn H mua của chị Đào Thị H, sinh năm 1981, trú tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên, Kiểm sát viên và những người tiến hành tố tụng khác đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đối với vụ án theo quy định tại các Điều 17, Điều 19, Điều 20, Điều 34, Điều 36, Điều 37, Điều 41, Điều 42/Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội và cấu thành tội phạm: Vào hồi 12 giờ 00 phút ngày 11/9/2023, tại bản K, xã P, huyện T, Lò Văn H đang có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,16 gam, nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an huyện T phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Hành vi bị cáo Lò Văn H thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Ma túy đang là nỗi nhức nhối trong đời sống xã hội, và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó mọi hành vi phạm tội liên quan tới ma túy cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về mục đích phạm tội của bị cáo: Lò Văn H là đối tượng nghiện chất ma túy, mục đích tàng trữ trái phép chất ma túy là để phục vụ nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân bị cáo.

[5]. Về nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Lò Văn H được sinh ra trong gia đình lao động, mặc dù có tuổi đời còn trẻ nhưng ăn chơi, đua đòi dẫn đến bị nghiện chất ma túy. Để có ma túy thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo. Như vậy nội dung Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố hành vi phạm tội và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận. Cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp để bị cáo có điều kiện cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại địa phương có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Lò Văn H phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, thuộc trường hợp “Tái phạm”, vì vậy phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52/Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo chưa có vợ con, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249/Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng: 01 mũ bảo hiểm đã qua sử dụng bị cáo cất dấu chất ma túy; 01 mảnh nilon màu xanh là vật dùng vào việc phạm tội; 01 vỏ bì niêm phong vật chứng, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy; Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter màu sơn xanh, đen, bạc, số khung 0610HY585887, số máy G3D4E610881, biển kiểm soát 98B3-141.05, kèm theo 01 giấy đăng ký xe số 138449, mang tên Vũ Văn N bị cáo dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu, hóa giá, sung vào ngân sách Nhà nước.

[7]. Về vấn đề liên quan trong vụ án: Về nguồn gốc Heroine, bị cáo Lò Văn H khai mua của một người phụ nữ không rõ lai lịch tại bản N, xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu nên không có căn cứ để xác minh, điều tra.

[8]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, tại phiên tòa có đề nghị được miễn án phí nên sẽ được miễn án phí.

[9]. Về biện pháp ngăn chặn: Cần tiếp tục áp dụng biện pháp Tạm giam đối với bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

***Vì các lẽ trên***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a, khoản 1 Điều 47/Bộ luật hình sự; Điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12/Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về vật chứng: Tịch thu 01 mũ bảo hiểm đã qua sử dụng, 01 mảnh nilon màu xanh và 01 vỏ bì niêm phong vật chứng để tiêu hủy; Tịch thu 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại Exciter màu sơn xanh, đen, bạc, số khung 0610HY585887, số máy G3D4E610881, biển kiểm soát 98B3-141.05, kèm theo 01 giấy đăng ký xe số 138449 đã qua sử dụng, mang tên Vũ Văn N để hóa giá, sung vào ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng, đồ vật nêu trên đang được bảo quản, lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T. Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/11/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

4. Về án phí: Bị cáo Lò Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án ND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp Lai Châu;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Nhà TG, Cơ quan THAHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Đoàn Trung Phước**